

Bản án số: 96/2020/HS-ST
Ngày: 30-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Hoàng Ngọc Phương**;

Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phú**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Đức** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1990 tại tỉnh Long An; HKTT: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Trần Thị H và 02 người con sinh năm 2015 và năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 15/01/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/01/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 24/4/2009, có quyết định tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án trên là 05 năm tù, chấp hành xong toàn bộ 02 bản án ngày 16/4/2012 (đã được xóa án tích); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2020 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1998 tại tỉnh Long An; HKTT: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Võ Nguyễn Diễm T và 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2020 đến nay (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh **Lâm Văn C**, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08/9/2020, P rủ V mang theo dụng cụ chích cá để đi chích cá. Ý định của P trong lúc đi chích cá nếu thấy xe mô tô không người trông coi sẽ trộm bán lấy tiền tiêu xài nhưng không nói cho V biết. Khi đi, P mang theo 02 thanh kim loại (đoản) dùng để phá ổ khóa xe cất giấu trong người. Sau đó, V điều khiển xe mô tô biển số 62F4-4968 chở P đến khu vực ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh thì P phát hiện xe mô tô hiệu Wave alpha biển số 70K1-104.67 (biển số thật 70K1-366.20) của ông B đang dựng trong vườn cao su để đi câu cá nhưng không người trông coi. Lúc này, P rủ V trộm xe thì V đồng ý; P kêu V giả vờ đi chích cá để không bị phát hiện, còn P dùng 02 thanh kim loại mang theo phá ổ khóa xe để trộm thì bị ông B phát hiện cùng lực lượng Công an xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh đang tuần tra bắt quả tang.

Ngoài lần phạm tội trên, P và V còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác cụ thể như sau: Khoảng 08 giờ ngày 19/8/2020, P rủ V đến nhà bạn ở khu vực C3 thuộc xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Sau đó, P điều khiển xe mô tô không biển số chở V đi đến khu vực ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh thì P phát hiện xe mô tô hiệu Wave alpha biển số 70K1-288.62 của anh C đang dựng trên đường đất gần đám mía, có sẵn chìa khóa trên ổ khóa không người trông coi. P kêu V dừng lại để P trộm xe bán lấy tiền tiêu xài thì V đồng ý. P lấy trộm được xe mang qua cửa khẩu Tho Mo, Campuchia bán cho T (khoảng 40 tuổi, không rõ nhân thân, lai lịch) được 3.500.000 đồng. P chia cho V 700.000 đồng, còn lại tiêu xài hết. Tại Cơ quan điều tra, P và V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, kết luận: Xe mô tô biển số 70K1-288.62 có giá trị 9.166.670 đồng; xe mô tô biển số 70K1-366.20 có giá trị 11.666.670 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKSTC ngày 04/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Hoàng V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Hoàng V về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ

luật Hình sự để xử phạt bị cáo P từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Việt từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin được xử nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Hoàng V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 08 giờ ngày 19/8/2020 và khoảng 13 giờ ngày 08/9/2020, tại địa phận ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, P và V đã 02 lần có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 70K1-288.62 của anh Lâm Văn C có giá trị 9.166.670 đồng và xe mô tô biển số 70K1-366.20 của ông Nguyễn Văn B có giá trị 11.666.670 đồng; tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 20.833.340 đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo P, V phạm tội “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng; hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện tội phạm, các bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra và cần xử lý nghiêm.

[4] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ. Bị cáo P là người chủ động rủ rê bị cáo V trộm cắp tài sản, chuẩn bị công cụ phá khóa xe mô tô, 02 lần trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp

tài sản, hưởng lợi bất chính nhiều hơn, có vai trò chính, có nhân thân xấu hơn nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo V. Bị cáo V là người bị rửa rê, tích cực giúp sức cho bị cáo P trộm cắp tài sản, hưởng lợi bất chính ít hơn, có vai trò thấp hơn nên chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo P.

[5] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông Ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, với hành vi phạm tội như trên của các bị cáo cần xử phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 02 thanh sắt có 01 đầu nhọn; 01 ống điều hình chữ “L”; 01 bộ chích điện gồm 01 bình ắc quy, 01 cần chích bằng cây trúc có gắn dây điện, 01 giỏ nhựa màu đỏ của các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng, số imei: DX4SG55EFRC5; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số imei 1: 353115113600786 của bị cáo Phúc và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số imei: 357698102113842; 01 điện thoại di động Vivo màu hồng, số imei 1: 868993037621619 của bị cáo V không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông B đã nhận lại xe mô tô bị trộm, không yêu cầu bồi thường; anh C đã nhận số tiền 11.000.000 đồng do người nhà các bị cáo bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên cần ghi nhận.

[8] Đối với người tên T mua xe mô tô của bị cáo P, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào làm việc được xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “**Trộm cắp tài sản**”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2020.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Việt 01 (một) năm tù** về tội “**Trộm cắp tài sản**”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ông Nguyễn Văn B đã nhận lại xe mô tô bị trộm, không yêu cầu bồi thường; anh Lâm Văn C đã nhận số tiền 11.000.000 (mười một triệu) đồng do người nhà các bị cáo bồi thường, không yêu cầu gì thêm.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[4.1] Trả lại cho các bị cáo Nguyễn Hoàng P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng, số imei: DX4SG55EFRC5; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số imei 1: 353115113600786. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng V 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số imei: 357698102113842; 01 điện thoại di động Vivo màu hồng, số imei 1: 868993037621619.

[4.2] Tịch thu tiêu hủy 02 thanh sắt có 01 đầu nhọn; 01 ống điều hình chữ “L”; 01 bộ chích điện gồm 01 bình ắc quy, 01 cần chích bằng cây trúc có gắn dây điện, 01 giỏ nhựa màu đỏ.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2020).

4. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo **Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Hoàng V mỗi bị cáo** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông, anh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Tân Châu;
- CCTHA-DS H. Tân Châu;
- CQĐT Công an H. Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh – Phòng PV 06;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Chung